

BỘ TƯ PHÁP
Số: 14/1999/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 16, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Căn cứ Nghị định số 38-CP ngày 4 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp.

Điều 2. Giao Vụ quản lý Tòa án địa phương; Vụ quản lý công chứng, giám định tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp; Cục quản lý Thi hành án dân sự; Cục trợ giúp pháp lý xây dựng các Quy chế mẫu về thực hiện dân chủ trong quan hệ với dân theo lĩnh vực do đơn vị mình phụ trách trình Bộ trưởng ban hành.

Giao Trường đại học luật Hà Nội xây dựng Quy chế dân chủ trong đơn vị trình Bộ trưởng ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản.

Điều 4. Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức cơ quan Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Bộ trưởng; (Đã ký) - Các Thứ trưởng - Các đơn vị thuộc Bộ; - Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Văn phòng Chính phủ - Lưu VPB, VTCCB,	BỘ TRƯỞNG <i>(Đã ký)</i> Nguyễn Đình Lộc
--	---

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/1999/QĐ-BTP

ngày 29 tháng 01 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của Quy chế

Quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp nhằm tạo cơ sở pháp lý thực hiện, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức tham gia quản lý cơ quan, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; trong quan hệ với dân tránh gây phiền hà, những nhiễu; xây dựng ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc thực hiện dân chủ của cơ quan Bộ Tư pháp phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ quan, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng;
2. Bảo đảm dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, đồng thời xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm Hiến pháp, pháp luật và xâm phạm quyền tự do, dân chủ của nhân dân, cản trở việc thi hành công vụ của cơ quan.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN BỘ TƯ PHÁP

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thứ trưởng

Bộ trưởng quản lý điều hành hoạt động của cơ quan theo chế độ thủ trưởng trên cơ sở phát huy dân chủ và quyền làm chủ của cán bộ, công chức. Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về toàn bộ hoạt động của cơ quan và về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Trong việc thực hiện dân chủ ở cơ quan Bộ, Bộ trưởng có trách nhiệm thực hiện các quy định cụ thể tại Mục 1, Chương II của Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan (theo Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ).

Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trong việc bảo đảm dân chủ ở cơ quan, có trách nhiệm thực hiện Quy chế dân chủ trong lĩnh vực, đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công của Bộ trưởng.

Bộ trưởng, Thứ trưởng giải quyết công việc kịp thời, công khai hoá kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức

Cán bộ, công chức có quyền tham gia vào hoạt động quản lý của cơ quan, kiến nghị với Bộ trưởng, Thứ trưởng và Thủ trưởng đơn vị thi hành các biện pháp thực hiện thắng lợi các chủ trương, kế hoạch công tác của Bộ và đơn vị mình, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức của cơ quan Bộ.

Trong khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên, của người quản lý trực tiếp; chấp hành đúng thủ tục, trình tự, thời hạn giải quyết công vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình; không lợi dụng công vụ để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công việc mà mình giải quyết.

Cán bộ, công chức thực hiện phê bình, tự phê bình nghiêm túc để không ngừng tiến bộ và có tinh thần đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong cơ quan, có ý thức xây dựng cơ quan thành một tập thể trong sạch, đoàn kết, vững mạnh.

Cán bộ, công chức trong cơ quan có quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Pháp lệnh cán bộ, công chức số 01/1998/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 2 năm 1998 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan

Hàng năm, Lãnh đạo Bộ phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Bộ tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan nhằm đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ và đề ra các biện pháp cụ thể cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức trong cơ quan và bảo đảm thực hiện quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức.

Hội nghị nghe Ban Thanh tra nhân dân báo cáo công tác và bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ mới theo quy định của pháp luật.

Hội nghị cán bộ, công chức cơ quan có thể được triệu tập bất thường theo yêu cầu của Ban chấp hành Công đoàn cơ quan Bộ hoặc theo yêu cầu của 2/3 tổng số cán bộ, công chức cơ quan Bộ.

Điều 6. Tiếp cán bộ, công chức trong cơ quan Bộ

Định kỳ, Lãnh đạo Bộ theo sự chỉ đạo của Bộ trưởng dành một ngày trong tháng để tiếp cán bộ, công chức trong cơ quan Bộ. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm

thông báo công khai lịch tiếp cụ thể hàng tháng và tổ chức đăng ký nhu cầu, sắp xếp thời gian hợp lý nhằm bảo đảm buổi tiếp đạt hiệu quả.

Trường hợp đột xuất cán bộ, công chức muốn gặp Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng, thì Thư ký Bộ trưởng, chuyên viên giúp việc Thứ trưởng trực tiếp báo cáo Bộ trưởng, Thứ trưởng xem xét, quyết định.

Bộ trưởng và các Thứ trưởng phải lắng nghe ý kiến, phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức và không được có hành vi trù dập đối với cán bộ, công chức đã góp ý, phê bình mình.

ít nhất sáu tháng một lần, Bộ trưởng và các Thứ trưởng làm việc với toàn thể cán bộ, công chức của những đơn vị do mình phụ trách để nghe phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, chỉ rõ và đề ra các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức; kịp thời có sự hướng dẫn chỉ đạo chung.

Điều 7. Tổ chức Hòm thư góp ý

Cơ quan đặt Hòm thư góp ý để cán bộ, công chức đóng góp ý kiến về việc quản lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ, của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; đề đạt tâm tư, nguyện vọng hoặc đề xuất các biện pháp bảo đảm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

Trưởng ban Thanh tra nhân dân và Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý Hòm thư góp ý và tổng hợp ý kiến đóng góp để báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý theo định kỳ hàng tháng.

Lãnh đạo Bộ trực tiếp hoặc phân công cho Thủ trưởng đơn vị có liên quan xử lý ý kiến đóng góp và trả lời cho người góp ý kiến thông qua các hình thức cụ thể sau đây:

- a. Trực tiếp trao đổi với người góp ý kiến nếu là vấn đề liên quan đến cá nhân người góp ý;
- b. Báo cáo công khai tại cuộc họp giao ban của Bộ hoặc của các đơn vị, nếu là vấn đề có liên quan đến hoạt động chung của cơ quan Bộ;
- c. Thông báo công khai bằng văn bản cho người góp ý kiến và đơn vị có liên quan.

Điều 8. Những việc phải thông báo công khai cho cán bộ, công chức biết